

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày: 26 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Thành.
Bà Cao Thị Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Bình Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Thân Quang Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: khối T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ điện; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Quang Đ1, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; con: 02 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Văn C, sinh năm 1976;

Trú tại: khối T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định (có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ NLC1, sinh năm 1976;

+ NLC2, sinh năm 1951;

Đồng trú tại: khối T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

+ NLC3, sinh năm 1981;

+ NLC4, sinh năm 1948;

+ NLC5, sinh năm 1965;

Đồng trú tại: khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/12/2019, Thân Quang Đ – sn 1989 ở khối T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định cùng với NLC2 – sn 1951, Văn C – sn 1976 và NLC1 – sn 1976 ở cùng địa phương cùng nhau uống rượu tại nhà ông N. Tại đây, Văn C hỏi mua của bị cáo Đ một con gà nòi, bị cáo Đ đồng ý bán với giá 400.000 đồng rồi mượn xe mô tô của Văn C về nhà bắt gà đến cho C. Văn C trả cho bị cáo Đ 100.000 đồng, còn nợ lại 300.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Văn C rủ bị cáo Đ, NLC1 đến nhà C nhậu tiếp rồi C điều khiển xe mô tô chở bị cáo Đ (ôm theo gà), NLC1 đi xe riêng cùng đến nhà C nhậu. Trong lúc nhậu, C vào phòng buồng lấy một túi đựng hồ sơ bằng nhựa bên trong có tiền và một số loại giấy tờ mang đến để trên đầu tủ lạnh (gần vị trí ngồi nhậu) lấy 300.000 đồng trả cho Đ rồi đem túi hồ sơ cất lại ở trên giường trong phòng buồng. Sau khi nhậu xong, Đ rủ C và NLC1 đi hát karaoke, C đồng ý, NLC1 vì bận việc nên đi về. Lúc này, Đ hỏi mượn C 500.000 đồng nên C tiếp tục vào phòng buồng lấy túi đựng hồ sơ lấy tiền cho Đ mượn 500.000 đồng và góp 200.000 đồng để đi hát karaoke rồi cất túi đựng hồ sơ vào phòng buồng.

Khoảng 11h 45 phút cùng ngày C khóa cửa nhà, đưa chìa khóa xe cho Đ điều khiển xe mô tô chở C đến quán 558 ở khối P, thị trấn P hát karaoke, uống bia. Đến khoảng 12h30 phút thì nghỉ, tính tiền hết 876.000 đồng. Đ trả 400.000 đồng, số tiền còn lại nợ. Sau đó, Đ rủ C đến quán lẩu 04 ở đường T, khối P, thị trấn P ăn lẩu. Khi vừa vào quán, Đ lấy 500.000 đồng trả cho C (mục đích để C tính tiền lẩu) và rủ C ăn lẩu xong đi chơi tiếp nhưng vì hết tiền nên Đ hỏi mượn xe mô tô của C đi gặp bạn để mượn tiền nhưng không gặp. Lúc này, Đ thấy chìa khóa nhà của C gắn chung với chìa khóa xe mô tô nên Đ nảy sinh ý định về nhà C để trộm cắp số tiền Đ thấy ở nhà C trước đó. Đ điều khiển xe đến dừng tại đường bê tông phía nam nhà C, lén lút đi bộ đến cửa phía đông ngôi nhà dùng chìa khóa mở cửa, đi vào phòng buồng lấy túi đựng hồ sơ ở trên giường lục lấy toàn bộ số tiền 2.700.000 đồng trong túi, để túi lại vị trí cũ, ra khóa cửa điều khiển xe quay lại quán lẩu 04 chở C về nhà. Sau đó, Đ mượn xe của C đến quán karaoke 558 trả số tiền còn nợ trước đó và gọi một tiếp viên nữ đến nhậu, hát karaoke tiêu xài số tiền vừa trộm cắp được. Ông C về nhà phát hiện mất tiền nên báo cáo sự việc với cơ quan chức năng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT đã thu giữ 517.000 đồng là số tiền sau khi chiếm đoạt được, Đ tiêu xài còn lại.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT – VKSTS ngày 10/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Thân Quang Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thân Quang Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thân Quang Đ mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Bị cáo Thân Quang Đ đã bồi thường cho bị hại xong số tiền là 2.700.000đ. Do vậy, số tiền 517.000đ mà bị cáo Thân Quang Đ đã giao nộp và niêm phong tại Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tuyên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Sáng ngày 02/12/2019, trong quá trình ăn nhậu tại nhà ông Văn C ở khối T, thị trấn P, huyện T, bị cáo Thân Quang Đ nhìn thấy và biết ông C có tiền cất trong túi đựng hồ sơ ở phòng buồng. Sau khi ăn nhậu xong, Đ và C rủ nhau đến Bờ Kè thị trấn P, huyện T nhậu tiếp. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ mượn xe mô tô của C đi công việc thấy có chìa khóa nhà gắn chung với chìa khóa xe, biết nhà ông C không có ai ở nhà nên Đ nảy sinh ý định sử dụng chìa khóa nhà đột nhập vào nhà ông C để trộm cắp tài sản. Đ điều khiển xe mô tô quay lại nhà ông C, lén lút dùng chìa khóa mở cửa đột nhập vào nhà trộm cắp số tiền 2.700.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo Thân Quang Đ đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ lợi ích cá nhân, lợi dụng sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản, lén lút đột nhập vào nhà ở của người khác chiếm đoạt tài sản với số tiền là 2.700.000 đồng. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong, được người bị hại viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động chính đang nuôi các con còn nhỏ trong độ tuổi ăn học. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung như đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Số tiền trộm cắp đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Bị cáo Thân Quang Đ đã bồi thường cho bị hại xong số tiền là 2.700.000đ. Do vậy, số tiền 517.000đ mà bị cáo Thân Quang Đ đã giao nộp và niêm phong tại Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tuyên trả lại cho bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận tài sản số 05/2020-BBBG-CSĐTTCATS ngày 06/3/2020 giữa Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Thân Quang Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thân Quang Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Thân Quang Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/5/2020).

Giao bị cáo Thân Quang Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Thân Quang Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về bồi thường thiệt hại:** Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả cho bị cáo Thân Quang Đ số tiền 517.000đ (Năm trăm mười bảy nghìn đồng) đã giao nộp và niêm phong tại Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

(Theo biên bản giao nhận tài sản số 05/2020-BBBG-CSĐTCATS ngày 06/3/2020 giữa Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Thân Quang Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Phương Thảo